

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023, với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

Kết quả phát triển Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học số 2507/SGD&ĐT-CNTT ngày 15/9/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Cơ quan văn phòng Sở GD&ĐT đã tiến hành lắp đặt mới mạng LAN, 100% cán bộ, chuyên viên có máy tính kết nối Internet để phục vụ công việc.
- 10/10 Phòng GD&ĐT đã kết nối mạng LAN trong văn phòng, 100% cán bộ, chuyên viên có máy tính kết nối mạng Internet để phục vụ công việc.
- 100% các cơ sở giáo dục đã được kết nối mạng LAN và Internet đảm bảo kết nối giữa cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong công tác quản lý, điều hành và các hoạt động giáo dục.

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Ngành giáo dục và đào tạo Hòa Bình thực hiện đầy đủ việc cung cấp, khai thác dữ liệu trên hệ thống CSDL giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai đầy đủ các nội dung trên hệ thống phổ cập giáo dục; hệ thống thi tốt nghiệp, hệ thống tuyển sinh đại học, cao đẳng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

- 100% các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành được cung cấp địa chỉ email công vụ @hoabinh.edu.vn
- Website ngành hoạt động ổn định, cập nhật thông tin chỉ đạo điều hành thường xuyên để cung cấp thông tin điều hành, chỉ đạo ngành cũng như cung cấp thông tin các hoạt động của ngành đến với xã hội.
- Hệ thống Hợp trực tuyến kết nối đến 10/10 phòng GD&ĐT các huyện, thành phố và 49 đơn vị trực thuộc đã phát huy hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ các hoạt động dạy học, đào tạo, tập huấn trực tuyến.
- Hệ thống văn bản điều hành đã kết nối liên thông với Bộ GD&ĐT, Phòng GD&ĐT các huyện thành phố, UBND tỉnh và các Sở ban ngành trong tỉnh đáp ứng được yêu cầu về văn bản liên thông trong công tác điều hành.
- Các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên hệ thống Dịch vụ công của tỉnh, dịch vụ công quốc gia.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

Sở GD&ĐT thành lập Tổ Công nghệ thông tin để giúp việc Lãnh đạo Sở trong chỉ đạo điều hành ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành. Có 01 cán bộ chuyên trách về CNTT và an toàn thông tin, tuy nhiên kiêm nhiệm thêm các công việc khác nên hạn chế; cán bộ phụ trách CNTT, chuyển đổi số ở Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

- Mạng LAN Sở Giáo dục và Đào tạo được thiết lập kết nối qua trung tâm an ninh mạng SOC của tỉnh để đảm bảo an toàn an ninh thông tin, hệ thống hoạt động ổn định và chưa có sự cố xảy ra.
- Các Hệ thống thông tin Sở GD&ĐT đang vận hành là sử dụng các hệ thống của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Năm 2022 Sở GD&ĐT không triển khai dự án, đề án về CNTT, các hoạt động về ứng dụng CNTT, an toàn an ninh thông tin đều sử dụng nguồn chi thường xuyên của đơn vị.

Phần thứ hai

Nội dung Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tận dụng công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng

nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, người học:

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 20% học sinh, học viên và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Về môi trường dạy học trực tuyến: Hình thành kho học liệu dạy học trực tuyến cấp tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động dạy học trực tuyến:

- + 30% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- + Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục:

- Về quản trị trường học: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, cụ thể:

- + 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ với mã định danh thống nhất theo quy định của Bộ GDĐT.

- + 50% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực phục vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

- + CSDL ngành được kết nối thông suốt với tất cả cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các CSDL quốc gia.

- + Các cơ quan quản lý giáo dục từ tỉnh đến các địa phương được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số trong đó 80% hồ sơ công việc được giải quyết trên môi trường số (không bao gồm các loại hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

- + 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán).

+ Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng của người dân với dịch vụ công trực tuyến đạt trung bình 80%.

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số bám sát nội dung văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh phù hợp với thực tiễn và Ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tham mưu UBND tỉnh về đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục đảm bảo hạ tầng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và dạy - học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Phát triển dữ liệu:

Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh kết nối liên thông với CSDL giáo dục quốc gia, CSDL kinh tế xã hội của UBND tỉnh phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì, nâng cấp các hệ thống Website, hệ thống phần mềm quản lý giáo dục, quản lý chất lượng giáo dục, hệ thống phổ cập giáo dục, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống quản lý bài giảng điện tử, kho học liệu đáp ứng căn bản công tác quản lý điều hành và hỗ trợ dạy - học.

- Phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ mức độ 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp, thu học phí điện tử để đảm bảo người dân, doanh nghiệp được tiếp cận với hệ thống giáo dục nhanh chóng, công khai và minh bạch.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo.

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và sinh viên toàn ngành;

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin

6. Phát triển nguồn nhân lực

Tham mưu Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh có cơ chế chính sách về định biên, cũng như chế độ kiêm nhiệm cho cán bộ, chuyên viên, giáo viên phụ trách CNTT và Chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp với Đài truyền hình Hòa Bình, Báo Hòa Bình và các cơ quan báo chí tuyên truyền về công tác ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong giáo dục;

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số là một lĩnh vực công tác trọng tâm của ngành và là tiêu chí tính điểm thi đua của các đơn vị.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Kết hợp với các tập đoàn Viettel, VNPT và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối Internet băng thông rộng và các dịch vụ giá trị gia tăng phục vụ giáo dục trên các nền tảng của doanh nghiệp với các hình thức thuê dịch vụ và đối tác công tư (PPP).

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Hợp tác với các doanh nghiệp về CNTT xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh và nhận chuyển giao công nghệ để đảm bảo làm chủ công nghệ, tránh việc phụ thuộc quá nhiều vào doanh nghiệp.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong lĩnh vực ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số, đặc biệt thu hút sự quan tâm của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các doanh nghiệp lớn trong nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án Xây dựng Hệ sinh thái giáo dục thông minh dự kiến khoảng 8,9 tỷ đồng (Tám tỷ, chín trăm triệu đồng), nằm trong nguồn phân bổ tại Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và các nguồn huy động hợp pháp khác

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các Phòng chức năng chuyên môn của Sở tham mưu xây dựng đề án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án.

- Phòng Kế hoạch tài chính tham mưu lãnh đạo Sở nguồn kinh phí thực hiện đề án.

- Văn phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở trong công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án.

- Các Phòng chức năng, chuyên môn Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo các đơn vị thực hiện triển khai các nội dung của kế hoạch và đề án.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Phụ lục biểu mẫu kèm theo

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ để Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt Kế hoạch ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Website ngành;
- Lưu CNTT, VT. (NL.05)

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến

Phụ biểu 2

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
ỨNG DỤNG CNTT DỰ KIẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT ngày /10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

<i>TT</i>	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
I	Xây dựng Hệ sinh thái giáo dục thông minh bao gồm các ứng dụng và an toàn, an ninh thông tin						
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục và đào tạo, kết nối với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GD&ĐT. CSDL quốc gia về dân cư và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh	Sở GD&ĐT	Dự án mới	Hoàn thiện CSDL Giáo dục và đào tạo kết nối liên thông với CSDL giáo dục quốc gia, CSDL QGvDC và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh	2023	5.200	Ngân sách nguồn chi đầu tư công theo Quyết định 785/QĐ-UBND của UBND tỉnh
2	Triển khai hệ thống hồ sơ quản lý giáo dục điện tử (sổ điểm, học bạ điện tử...) kèm chữ ký số cho cán bộ Sở, phòng giáo dục, Ban giám hiệu, giáo viên...	Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh	Dự án mới	Xây dựng hệ thống và triển khai hệ thống đến 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	2023	3.200	Ngân sách nguồn chi đầu tư công theo Quyết định 785/QĐ-UBND của UBND tỉnh

IV	Phát triển nguồn nhân lực						
	Tổ chức lớp tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh, của ngành	Tổ Công nghệ thông tin phối hợp với các Phòng chức năng chuyên môn		Cập nhật, nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	01/2023 - 12/2023	500	Ngân sách chi thường xuyên và huy động xã hội hóa